

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/ACEFOODS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02437832562

Fax: 02437832563

Email: info@acefoods.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102190423

Số Giấy chứng nhận hệ thống quản lý ATTP ISO 22000: 2018 chứng nhận AOV- 40082.

Ngày cấp/ nơi cấp: 16/10/2023 / Tổ chức chứng nhận QRS

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **PHÔ MAI JANTAR**

2. Thành phần: Sữa, muối, chất ổn định: calcium chloride, men vi khuẩn sữa, chất bảo quản: Lysozyme (lấy từ trứng).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì PA/PE hút chân không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế

- Khối lượng tịnh: 100 g, 150 g, 200 g, 250 g, 300 g, 350g, 500 g, 750 g, 1 kg, 2 kg, 2,5kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Nhà sản xuất: Spółdzielnia Mleczarska "MLEKPOL" w Grajewie

Địa chỉ: Oddział Zakład Produkcji Mleczarskiej w Kolnie UL.Mickiewicza 34, 18-500 Kolno, POLAND

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm thực phẩm: **PHÔ MAI JANTAR**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Xuất xứ: Ba Lan

4. Định lượng: 100 g, 150 g, 200 g, 250 g, 300 g, 350g, 500 g, 750 g, 1 kg, 2 kg, 2,5 kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Ngày sản xuất: 12 tháng trước hạn sử dụng

6. Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm

7. Thành phần hoặc thành phần định lượng:

- Thành phần: Sữa, muối, chất ổn định: calcium chloride, men vi khuẩn sữa, chất bảo quản: Lysozyme (lấy từ trứng)

- Giá trị dinh dưỡng trên 100 g (Giá trị trung bình): Năng lượng: 336 kcal; Chất đạm: 30 g; Carbohydrat: 0 g; Chất béo: 24 g; Natri: 790 mg

8. Thông tin cảnh báo:

- Sản phẩm có chứa sữa
- Không phù hợp với người dị ứng bất kì thành phần nào của sản phẩm
- Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trong chế biến thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: $\leq -18^{\circ}\text{C}$ (Sau khi đã đông sản phẩm, bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C sử dụng trong vòng 20 ngày)

10. Công dụng sản phẩm: Là thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 5-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm phomat
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hoá
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Toàn



Spółdzielnia Mleczarska "MLEKPOL" w Grajewie, Oddział
Zakład Produkcji Mleczarskiej w Kolnie UL. Mickiewicza 34,
18-500 Kolno, POLAND, www.mlekpols.com.pl

Jantar Cheese

FROZEN PRODUCT

Ingredients: milk, salt, stabilizer: calcium chloride, milk bacterial cultures, preservative, Lysozyme (produced from eggs).

Nutrition Value per 100 g of product:

energy	1390kJ/336 kcal
fat	24g
of which saturates	17g
carbohydrates	0g
of which sugars	0g
protein	30g
salt	2,9g

Produced in Poland. Distributed in Vietnam by RCE FOODS; tel.
02437832562/0912035905. Shelf Life: 12 months when kept at temp.
minimum -18°C. 20 days after defrosting, when kept at temp. from 0°C
to +6°C.

Production batch number:

1

Best before:



Net weight:





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QAC4250301255-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG
Địa chỉ/ Client's Address : Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 21/03/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 21/03/2025 - 26/03/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 26/03/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : PHỞ MAI JANTAR
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi zip kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Aflatoxin M1 (*) / Aflatoxin M1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.007)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/051 (Ref. TCVN 6685:2009)
2	Benzylpenicillin (Penicillin G) (*) / Benzylpenicillin (Penicillin G) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/102 (Ref. TCVN 12284:2018)
3	Penicillin G Procaine (Procaine benzylpenicillin) (*) / Penicillin G Procaine (Procaine benzylpenicillin) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/102 (Ref. TCVN 12284:2018)
4	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
5	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
6	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
7	Dihydrostreptomycin / Dihydrostreptomycin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 100)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/108
8	Streptomycin / Streptomycin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 100)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/108

Phạm





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QAC4250301255-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
9	Gentamicin / Gentamicin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 100)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/108
10	Spiramycin (*) / Spiramycin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 1.5)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/103
11	Endosulfan (Tổng của Endosulfan alpha và Endosulfan beta) / Endosulfan (Sum of Endosulfan alpha and Endosulfan beta)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/127 (Ref. AOAC 2007.01)
12	Aldrin / Aldrin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
13	Dieldrin (*) / Dieldrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
14	Cyfluthrin / Cyfluthrin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
15	DDT (Tổng của 2,4 - DDT và 4,4 - DDT) / DDT (Sum of 2,4 - DDT and 4,4 - DDT)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/kg	AVA-KN-PP.SK/127 (Ref. AOAC 2007.01)
16	Listeria monocytogenes (*) / Listeria monocytogenes (*)	<10	CFU/g	ISO 11290-2:2017
17	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
18	Staphylococci dương tính với coagulase (*) / Staphylococci positive coagulase (*)	<10	CFU/g	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999/Amd 1:2003)
19	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
20	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	372	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
21	Đạm (*) / Protein (*)	29.5	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
22	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	4.99	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
23	Béo sữa / Milk fat	26.0	%	TCVN 8181:2009

[Signature]





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QAC4250301255-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
24	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	790	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063
25	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
26	Chất béo (*) / Total fat (*)	26.0	%	AVA-KN-PP.HL/02

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đếm đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH



PL
20061601
WE

Spółdzielnia Mleczarska "MLEKPOL" w Grajewie,
Oddział Zakład Produkcji Mleczarskiej w Kolnie UL.Mickiewicza 34, 18-500 Kolno,
POLANO, www.mlekpole.com.pl

PHÔ MAI JANTAR

Sản phẩm đông lạnh

Thành phần: Sữa, muối, chất ổn định: calcium chloride, men vi khuẩn sữa, chất bảo quản: Lysozyme (Lấy từ trứng).

Giá trị dinh dưỡng trên 100g sản phẩm:

Năng lượng	1398 kJ/ 336 kcal
Chất béo	24 g
Chất béo bão hoà	17 g
Carbohydrate	0 g
Đường	0 g
Đạm	30 g
Muối	2,3g

Xuất xứ Ba Lan. Được phân phối tại Việt Nam bởi CÔNG TY ACE FOODS

Điện thoại: 02437832562/0912035905.

Hạn sử dụng: 12 tháng khi bảo quản ở nhiệt độ tối thiểu -18°C,
20 ngày sau khi giải đông khi bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C.

Số lô sản xuất: **1**

Sử dụng tốt nhất trước:

Mã vạch: 2719230 000008

Khối lượng tịnh:

(Đã ký, đóng dấu)
CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM HỒNG MAI
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG



U

W

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch


Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2025 (Ngày hai mươi, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi,  Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 3 bản chính, mỗi bản gồm...2.... tờ, ...2....trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng:9160.... Quyền số: 01 /2025 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN







Spółdzielnia Mleczarska "MLEKPOL" w Orlowie, Oddział
Zakład Produkcji Mleczarskiej w Kolnie Ul. Mickiewicza 34,
18-500 Kolno, POLAND, www.mlekol.com.pl

Jantar Chooso

FROZEN PRODUCT

Ingredients: milk, salt, stabilizer: calcium chloride, milk bacterial
cultures, preservative: Lysozyme (produced from eggs).

Nutrition Value per 100 g of product:

energy	1398kJ/336 kcal
fat	24g
of which saturates	17g
carbohydrates	0g
of which sugars	0g
protein	30g
salt	2,5g

Produced in Poland. Distributed in Vietnam by ACE FOODS; tel.
02437832582/0912035905. Shelf life: 12 months when kept at temp.
minimum -18°C, 20 days after defrosting, when kept at temp. from 0°C
to +6°C.

Production batch number:

Best before:



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Hồng Mai

